



CÂN BẰNG NỘI MÔI

Câu 1: Cân bằng nội môi là:

- A. Duy trì sự ổn định của môi trường trong tế bào.
- B. Duy trì sự ổn định của môi trường trong mô.
- C. Duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ thể.**
- D. Duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ quan.

Câu 2: Nội môi là:

- A. môi trường trong cơ thể
- B. máu, bạch huyết và nước mô
- C. động mạch và mao mạch
- D. A,B và C.**

Câu 3: Vai trò của việc cân bằng nội môi

- A. đảm bảo cho cơ thể hoạt động bình thường
- B. giúp cơ thể tồn tại và phát triển.
- C. ổn định về các điều kiện lí, hóa trong cơ thể
- D. A và B**

Câu 4: Mất cân bằng nội môi:

- A. gây rối loạn hoạt động tế bào, cơ quan hoặc gây tử vong ...**
- B. cơ thể phát triển bình thường
- C. tế bào, cơ quan hoạt động bình thường
- D. tất cả đều sai

Câu 5: Bộ phận thực hiện trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

- A. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.
- B. Trung ương thần kinh.
- C. Tuyến nội tiết.
- D. Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu...**

Câu 6: Bộ phận thực hiện trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi có chức năng:

- A. Điều khiển hoạt động của các cơ quan bằng cách gửi đi các tín hiệu thần kinh hoặc hoocmôn.
- B. Làm tăng hay giảm hoạt động trong cơ thể để đưa môi trường trong về trạng thái cân bằng và ổn định.**
- C. Tiếp nhận kích thích từ môi trường và hình thành xung thần kinh.



D. Tác động vào các bộ phận kích thích dựa trên tín hiệu thần kinh và hoocmôn hay Làm biến đổi điều kiện lý hoá của môi trường trong cơ thể.

Câu 7: Bộ phận tiếp nhận kích thích trong cơ chế duy trì cân bằng nội là:

A. Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết.

B. Cơ quan sinh sản.

C. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

D. Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu...

Câu 8: Bộ phận điều khiển trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

A. Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết.

B. Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu...

C. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

D. Cơ quan sinh sản

Câu 9: Bộ phận điều khiển trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi có chức năng:

A. Điều khiển hoạt động của các cơ quan bằng cách gửi đi các tín hiệu thần kinh hoặc hoocmôn.

B. Làm biến đổi điều kiện lý hoá của môi trường trong cơ thể.

C. Tiếp nhận kích thích từ môi trường và hình thành xung thần kinh.

D. Làm tăng hay giảm hoạt động trong cơ thể để đưa môi trường trong về trạng thái cân bằng và ổn định.

Câu 10: Liên hệ ngược là:

A. Sự thay đổi bất thường về điều kiện lý hoá ở môi trường trong sau khi được điều chỉnh tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích.

B. Sự thay đổi bất thường về điều kiện lý hoá ở môi trường trong trước khi được điều chỉnh tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích.

C. Sự thay đổi bất thường về điều kiện lý hoá ở môi trường trong trở về bình thường sau khi được điều chỉnh tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích.

D. Sự thay đổi bất thường về điều kiện lý hoá ở môi trường trong trở về bình thường trước khi được điều chỉnh tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích.

Câu 11: Cơ chế duy trì cân bằng nội môi diễn ra theo trật tự nào?

A. Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận điều khiển → Bộ phận thực hiện → Bộ phận tiếp nhận kích thích.

B. Bộ phận điều khiển → Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận thực hiện → Bộ phận tiếp nhận kích thích.

C. Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận thực hiện → Bộ phận điều khiển → Bộ phận tiếp nhận kích thích.



D. Bộ phận thực hiện → Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận điều khiển → Bộ phận tiếp nhận kích thích.

Câu 12: Những cơ quan có khả năng tiết ra hoocmôn tham gia cân bằng nội môi là:

- A. Tụy, gan, thận. **B. Tụy, mật, thận.**
C. Tụy, vùng dưới đồi, thận. D. Tụy, vùng dưới đồi, gan.

Câu 13: Gan và thận có vai trò duy trì áp suất thẩm thấu của máu thuộc về:

A. duy trì áp suất thẩm thấu của máu

- B. duy trì huyết áp
C. duy trì vận tốc máu
D. Tỷ lệ O_2 và CO_2 trong máu

Câu 14: Tụy tiết ra hoocmôn nào?

- A. Andôstêrôn, ADH. **B. Glucagôn, Insulin.**
C. Glucagôn, renin. D. ADH, renin.

Câu 15: Vai trò cụ thể của các hoocmôn do tụy tiết ra như thế nào?

- A. Dưới tác dụng phối hợp của insulin và glucagôn lên gan làm chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ rất nhanh
B. Dưới tác động của glucagôn lên gan làm chuyển hoá glucôzơ thành glicôgen, còn với tác động của insulin lên gan làm phân giải glicôgen thành glucôzơ.
C. Dưới tác dụng của insulin lên gan làm chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ, còn dưới tác động của glucagôn lên gan làm phân giải glicôgen thành glucôzơ.
D. Dưới tác dụng của insulin lên gan làm chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ, còn với tác động của glucagôn lên gan làm phân giải glicôgen thành glucôzơ nhờ đó nồng độ glucôzơ trong máu giảm.

Câu 16: Vai trò điều tiết của hoocmôn do tuyến tụy tiết ra là:

- A. Insulin tham gia điều tiết khi hàm lượng glucôzơ trong máu cao, còn glucôgôn điều tiết khi nồng độ glucôzơ trong máu thấp.**
B. Insulin tham gia điều tiết khi hàm lượng glucôzơ trong máu thấp, còn glucôgôn điều tiết khi nồng độ glucôzơ trong máu cao.
C. Insulin tham gia điều tiết khi hàm lượng glucôzơ trong máu cao, còn glucôgôn điều tiết khi nồng độ glucôzơ trong máu cũng cao.
D. Insulin tham gia điều tiết khi hàm lượng glucôzơ trong máu thấp, còn glucôgôn điều tiết khi nồng độ glucôzơ trong máu cũng thấp.

Câu 17: Tụy tiết ra những hoocmôn tham gia vào cơ chế cân bằng nội môi nào?

- A. Điều hoà hấp thụ nước ở thận.
B. Duy trì nồng độ glucôzơ bình thường trong máu.



C. Điều hoà hấp thụ Na^+ ở thận.

D. Điều hoà pH máu

Câu 18: Cơ chế điều hoà hàm lượng glucôzơ trong máu tăng diễn ra theo trật tự nào?

A. Tuyến tụy $\rightarrow$ Insulin $\rightarrow$ Gan và tế bào cơ thể $\rightarrow$ Glucôzơ trong máu giảm.

B. Gan $\rightarrow$ Insulin $\rightarrow$ Tuyến tụy và tế bào cơ thể $\rightarrow$ Glucôzơ trong máu giảm.

C. Gan $\rightarrow$ Tuyến tụy và tế bào cơ thể $\rightarrow$ Insulin $\rightarrow$ Glucôzơ trong máu giảm.

D. Tuyến tụy $\rightarrow$ Insulin $\rightarrow$ Gan $\rightarrow$ tế bào cơ thể $\rightarrow$ Glucôzơ trong máu giảm.

Câu 19: Thận có vai trò quan trọng trong cơ chế cân bằng nội môi nào?

A. Điều hoà huyết áp.

B. Cơ chế duy trì nồng độ glucôzơ trong máu.

C. Điều hoà áp suất thẩm thấu.

D. Điều hoà huyết áp và áp suất thẩm thấu.

Câu 20: Những hoocmôn nào tham gia cơ chế điều hoà Na^+ ở thận?

A. Glucagôn, Insulin.

B. Andôstêrôn, renin.

C. ADH, renin.

D. Glucagôn, ADH.

Câu 21: Cơ chế điều hoà hấp thụ Na^+ diễn ra theo trật tự nào?

A. Huyết áp thấp Na^+ giảm $\rightarrow$ Thận $\rightarrow$ Renin $\rightarrow$ Tuyến trên thận $\rightarrow$ Andôstêrôn $\rightarrow$ Thận hấp thụ Na^+ kèm theo nước trả về máu $\rightarrow$ Nồng độ Na^+ và huyết áp bình thường $\rightarrow$ Thận.

B. Huyết áp thấp Na^+ giảm $\rightarrow$ Tuyến trên thận $\rightarrow$ Andôstêrôn $\rightarrow$ Thận $\rightarrow$ Renin $\rightarrow$ Thận hấp thụ Na^+ kèm theo nước trả về máu $\rightarrow$ Nồng độ Na^+ và huyết áp bình thường $\rightarrow$ Thận.

C. Huyết áp thấp Na^+ giảm $\rightarrow$ Tuyến trên thận $\rightarrow$ Renin $\rightarrow$ Thận $\rightarrow$ Andôstêrôn $\rightarrow$ Thận hấp thụ Na^+ kèm theo nước trả về máu $\rightarrow$ Nồng độ Na^+ và huyết áp bình thường $\rightarrow$ Thận.

D. Huyết áp thấp Na^+ giảm $\rightarrow$ Thận $\rightarrow$ Andôstêrôn $\rightarrow$ Tuyến trên thận $\rightarrow$ Renin $\rightarrow$ Thận hấp thụ Na^+ kèm theo nước trả về máu $\rightarrow$ Nồng độ Na^+ và huyết áp bình thường $\rightarrow$ Thận.

Câu 22: Cơ chế điều hoà hấp thụ nước diễn ra theo cơ chế nào?

A. Áp suất thẩm thấu tăng $\rightarrow$ Vùng đồi $\rightarrow$ Tuyến yên $\rightarrow$ ADH tăng $\rightarrow$ Thận hấp thụ nước trả về máu $\rightarrow$ Áp suất thẩm thấu bình thường $\rightarrow$ vùng đồi.

B. Áp suất thẩm thấu bình thường $\rightarrow$ Vùng đồi $\rightarrow$ Tuyến yên $\rightarrow$ ADH tăng $\rightarrow$ Thận hấp thụ nước trả về máu $\rightarrow$ Áp suất thẩm thấu tăng $\rightarrow$ vùng đồi.

C. Áp suất thẩm thấu tăng $\rightarrow$ Tuyến yên $\rightarrow$ Vùng đồi $\rightarrow$ ADH tăng $\rightarrow$ Thận hấp thụ nước trả về máu $\rightarrow$ Áp suất thẩm thấu bình thường $\rightarrow$ vùng đồi.

D. Áp suất thẩm thấu tăng $\rightarrow$ Vùng đồi $\rightarrow$ ADH tăng $\rightarrow$ Tuyến yên $\rightarrow$ Thận hấp thụ nước trả về máu $\rightarrow$ Áp suất thẩm thấu bình thường $\rightarrow$ vùng đồi.



Câu 23: Vì sao ta có cảm giác khát nước?

- A. Do áp suất thẩm thấu trong máu tăng.
- B. Do áp suất thẩm thấu trong máu giảm.
- C. Vì nồng độ glucôzơ trong máu tăng.
- D. Vì nồng độ glucôzơ trong máu giảm.

Câu 24: Máu người pH của máu ổn định là:

- A. pH = 4,5 → 5
- B. pH = 4,5 → 5
- C. 7,35 → 7,45
- D. pH = 5,5 → 6,5

Câu 25: Ý nào dưới đây không có vai trò chủ yếu đối với sự duy trì ổn định pH máu?

- A. Hệ thống đệm trong máu.
- B. Phổi thải CO₂.
- C. Thận thải H⁺ và HCO₃⁻ ...
- D. Phổi hấp thu O₂.

Câu 26: Albumin có tác dụng:

- A. Như một hệ đệm, làm tăng áp suất thẩm thấu của huyết tương, cao hơn so với dịch mô, có tác dụng giảm nước và giúp cho các dịch mô thẩm trở lại máu.
- B. Như một hệ đệm, làm tăng áp suất thẩm thấu của huyết tương, cao hơn so với dịch mô, có tác dụng giữ nước và giúp cho các dịch mô không thẩm trở lại máu.
- C. Như một hệ đệm, làm giảm áp suất thẩm thấu của huyết tương, thấp hơn so với dịch mô, có tác dụng giữ nước và giúp cho các dịch mô thẩm trở lại máu.
- D. Như một hệ đệm, làm tăng áp suất thẩm thấu của huyết tương, cao hơn so với dịch mô, có tác dụng giữ nước và giúp cho các dịch mô thẩm trở lại máu.

Câu 27: Tim chịu sự điều khiển của trung ương giao cảm và đối giao cảm như thế nào?

- A. Dây giao cảm có tác dụng làm tăng nhịp và giảm sức co tim. Dây đối giao cảm làm giảm nhịp và sức co tim.
- B. Dây giao cảm có tác dụng làm tăng nhịp và giảm sức co tim. Dây đối giao cảm làm giảm nhịp và tăng co tim.
- C. Dây giao cảm có tác dụng làm giảm nhịp và giảm sức co tim. Dây đối giao cảm làm tăng nhịp và sức co tim.
- D. Dây giao cảm có tác dụng làm giảm nhịp và tăng sức co tim. Dây đối giao cảm làm tăng nhịp và giảm sức co tim.

Câu 28: Cơ chế duy trì huyết áp diễn ra theo trật tự nào?

- A. Huyết áp bình thường → Thụ thể áp lực mạch máu → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp tăng cao → Thụ thể áp lực ở mạch máu.
- B. Huyết áp tăng cao → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Thụ thể áp lực mạch máu → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp bình thường → Thụ thể áp lực ở mạch máu.



C. Huyết áp tăng cao → Thụ thể áp lực mạch máu → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp bình thường → Thụ thể áp lực ở mạch máu.

D. Huyết áp tăng cao → Thụ thể áp lực mạch máu → Trung khu điều hoà tim mạch ở hành não → Thụ thể áp lực ở mạch máu → Tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → Huyết áp bình thường.

Câu 29: Những hoocmôn do tuyến tụy tiết ra tham gia vào cơ chế cân bằng nội môi nào sau đây?

A. điều hòa hấp thụ nước ở thận

B. duy trì nồng độ glucozơ bình thường trong máu

C. điều hòa hấp thụ Na^+ ở thận

D. điều hòa pH máu

Câu 30: Khi hàm lượng glucozơ trong máu giảm, cơ chế điều hòa diễn ra theo trật tự nào ?

A. tuyến tụy → glucagôn → gan → glicôgen → glucozơ trong máu tăng

B. gan → glucagôn → tuyến tụy → glicôgen → glucozơ trong máu tăng

C. gan → tuyến tụy → glucagôn → glicôgen → glucozơ trong máu tăng

D. tuyến tụy → gan → glucagôn → glicôgen → glucozơ trong máu tăng



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GD), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.